

Số: 10 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam được thông qua ngày 02/06/2018.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt nam xin kính trình Đại hội thông qua Phương án phát hành trái phiếu. Chi tiết phương án phát hành theo file đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Huân

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

2019

I. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tổng quan về Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam

1.1. Thông tin chung về Tổng Công ty

- Tên doanh nghiệp phát hành: Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam
- Trụ sở chính: Số 3/84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy đăng ký kinh doanh: Số 0105926285 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Chi tiết: Dịch vụ truyền hình trả tiền);
- Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab) tiền thân là Trung tâm Truyền hình Cáp MMDS thành lập ngày 20/9/1995. Tổng công ty đã trải qua các lần đổi tên: Hãng Truyền hình Cáp Việt Nam (năm 2000); Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam (năm 2003). Đặc biệt từ năm 2012, Tổng công ty phát triển nhanh cả về quy mô lẫn năng lực, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh khi chuyển sang mô hình doanh nghiệp với thương hiệu mới VTVcab.
- Căn cứ Quyết định số 811-QĐ-THVN ngày 18/06/2018 của Đài Truyền hình Việt Nam (THVN), VTVcab được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam. VTVcab được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 30/6/2018 với Vốn điều lệ là 457.458.760.000 đồng. Hiện tại, VTVcab có 52 chi nhánh đơn vị trực thuộc, 03 công ty con và 04 công ty liên kết.

1.2. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm sau khi cổ phần hóa như sau:

TT	Tên Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)
1	Đài Truyền hình Việt Nam	45.081.076	98.55	450.810.760.000
2	Người lao động VTVcab	664.800	1.45	6.648.000.000
	Tổng	45.745.876	100%	457.458.760.000

1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng Công ty

Tổng Công ty được tổ chức và quản lý theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc;
5. Các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
6. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của Tổng công ty.

Quyền hạn và nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy quản lý công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

2. Một số chỉ tiêu tài chính 3 năm liền kề trước năm phát hành (Số liệu: báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ)

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/6/2018	31/12/2018
Nợ phải trả	1.936.119	1.937.949	2.050.526	1.814.441
Trong đó: Người mua trả tiền trước	306.322	310.517	240.737	248.208
Quỹ khen thưởng phúc lợi	36.171	28.133	17.345	4.133
Vốn chủ sở hữu	473.006	473.341	457.459	487.537
Trong đó: Vốn điều lệ	458.000	458.000	457.459	457.459
Tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ người mua trả tiền trước và quỹ khen thưởng phúc lợi) /Vốn chủ sở hữu	3,37	3,38	3,92	3,20
	Năm 2016	Năm 2017	6th đầu năm 2018	6th cuối năm 2018
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.589	62.568	33.570	30.078
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	14,5%	13,2%	7,2%	6,4%

* Nguồn số liệu: báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán phát hành ngày 17/4/2017, báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán phát hành ngày 28/4/2018, báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 đã được kiểm toán phát hành ngày 02/05/2019, báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán phát hành ngày 02/05/2019.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYÊN ĐỔI

1. Định nghĩa về trái phiếu.

- “Trái phiếu doanh nghiệp” là loại chứng khoán có kỳ hạn từ 01 năm trở lên do doanh nghiệp phát hành, xác nhận nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu.
- “Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ” là trái phiếu doanh nghiệp được

phát hành cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng hoặc Internet.

- “Trái phiếu chuyển đổi” là loại trái phiếu do công ty cổ phần phát hành, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp phát hành theo điều kiện, điều khoản đã được xác định trong phương án phát hành trái phiếu.

- “Trái phiếu không chuyển đổi” là loại trái phiếu không có khả năng chuyển đổi thành cổ phiếu.

- “Trái phiếu có bảo đảm” là loại trái phiếu được bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần gốc, lãi khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba; hoặc được bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính, tín dụng có chức năng cung cấp dịch vụ bảo lãnh thanh toán.

2. Xu hướng huy động vốn hiện nay và nguyên nhân phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp:

- Trên thực tế trong những năm vừa qua, rất nhiều tập đoàn lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Vingroup, Hoàng Anh Gia Lai, Masan, Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Thủy sản Hùng Vương, Tập đoàn Đất Xanh, Đô thị Kinh Bắc (KBC), CTCP Tasco (HUT)...) đã phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi hoặc không chuyển đổi để huy động vốn trung dài hạn, tạo nguồn lực tài chính mạnh mẽ cho doanh nghiệp phát triển. Gần đây nhất trong Quý 3 và Quý 4/2018, CTCP Đầu tư và thương mại TNG, CTCP Hàng không VietJet, CTCP Tài nguyên Masan, Công ty địa ốc Hoàng Quân đã phát hành trái phiếu để tăng quy mô nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp là kết quả của một số yếu tố.

- Nguyên nhân thứ nhất có thể kể đến là do tăng trưởng tín dụng bị thắt chặt trở lại, khi gần đây Ngân hàng Nhà nước đã thể hiện rõ định hướng sẽ kiểm soát tăng trưởng tín dụng với mục tiêu ưu tiên ổn định vĩ mô. Do nguồn vốn vay ngân hàng không còn được dồi dào như trước nên để tăng cường vốn các doanh nghiệp hoặc phải tăng vốn điều lệ hoặc phải tìm những kênh huy động vốn khác. Việc phát hành trái phiếu trong thời điểm này dường như được xem là phù hợp hơn, vì khi xu hướng mặt bằng lãi suất đang có dấu hiệu nhích lên, thì phát hành trái phiếu có thể giúp doanh nghiệp chủ động về lãi suất hơn thay vì vay vốn ngân hàng.

- Nguyên nhân thứ hai là sự phù hợp của sản phẩm trái phiếu đối với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp hiện nay. Đối với những doanh nghiệp cần huy động tức thì một khoản vốn lớn có tính chất dài hạn nhằm tài trợ đa dạng các mục đích thì lựa chọn vay ngân hàng sẽ không phải là một lựa chọn tối ưu do các ngân hàng thường chỉ cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn đối với các mục đích sử dụng vốn đa dạng như trên. Nếu muốn huy động vốn dài hạn thì các doanh nghiệp phải chứng minh mục đích sử dụng và việc giải ngân sẽ gắn với một hoạt động kinh doanh cụ thể, ví dụ: tài trợ mua sắm tài sản cố định, tài trợ dự án đầu tư... Sản phẩm trái phiếu là sự kết hợp ưu điểm của 02 loại hình cấp tín dụng trên, sự linh hoạt của nó giúp doanh nghiệp tăng tính chủ động về nguồn vốn và qua đó lên kế hoạch kinh doanh sát và hiệu quả hơn.

3. Cơ cấu vốn và nhu cầu vốn hiện nay của VTVcab:

- Tiền thân VTVcab là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Đài THVN và được chuyển đổi sang hình thức Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu từ 26/6/2012. Cơ chế doanh nghiệp đã tạo cơ hội cho VTVcab mở rộng thị trường nhưng cũng phát sinh thêm nhu cầu vốn lớn để phát triển kinh doanh. Để giảm thiểu chi phí sử dụng vốn vay và tận dụng đặc thù của VTVcab là đơn vị có nguồn thu ổn định, tăng trưởng đều hàng năm, doanh nghiệp đã sử dụng một phần vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn như mở rộng địa bàn kinh doanh trên toàn quốc, đầu tư nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật, hệ thống truyền dẫn phát sóng để nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường truyền hình trả tiền, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất chương trình. Tuy nhiên, điều này cũng dẫn đến tình trạng mất cân đối vốn của VTVcab. Thực tế cơ cấu về nguồn vốn của VTVcab trong các năm 2016, 2017 và năm 2018 như sau:

Đvt: triệu đồng

Thời điểm báo cáo	Tổng tài sản ngắn hạn	Nợ ngắn hạn	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Nợ ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn
	(1)	(2)	(3)	(1)-(2)+(3)
31/12/2016	825.265	1.329.098	189.405	- 314.428
31/12/2017	849.026	1.460.693	213.663	- 398.004
30/6/2018	893.693	1.624.585	240.737	-490.155
31/12/2018	805.470	1.397.172	217.846	- 373.856

* Nguồn số liệu: báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán phát hành ngày 17/4/2017 và báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán phát hành ngày 28/4/2018.

- Để giải quyết vấn đề mất cân đối vốn, đồng thời cũng tăng nguồn lực vốn cho kinh doanh đảm bảo có nguồn lực cạnh tranh với các đơn vị viễn thông khác, VTVcab đã thực hiện các biện pháp sau:

+ Tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp để thu hút thêm nguồn vốn đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, do quá trình cổ phần hóa bị kéo dài, một số nhà đầu tư chiến lược còn cân nhắc, việc đưa cổ phiếu lên sàn bị chậm lại nên hiện tại, vốn chủ sở hữu vẫn chưa tăng. VTVcab vẫn đang tiếp tục làm việc để mời gọi các nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần.

+ Đàm phán với các đối tác đầu tư để điều chỉnh lại kỳ hạn nợ từ nợ ngắn hạn thành nợ dài hạn.

+ Tập trung phát triển tại các địa bàn trọng điểm, thực hiện hợp tác giao khoán lợi nhuận tại các địa bàn nhỏ, kém hiệu quả để thu hẹp quy mô đầu tư.

+ Tìm kiếm thêm nguồn thu từ dịch vụ mới (truyền hình VOD, online, cung cấp nội dung trên các hạ tầng...), đồng thời tích cực thắt chặt chi tiêu, tiết kiệm chi phí.

+ Hạn chế vay ngắn hạn và tìm kiếm nguồn vay trung dài hạn.

- Một trong các giải pháp mà VTVcab hướng tới để làm giảm tình trạng mất cân đối vốn là phát hành trái phiếu không chuyển đổi.

4. Mục đích phát hành trái phiếu không chuyên đổi tại VTVcab.

- Tăng quy mô vốn phục vụ hoạt động kinh doanh thông qua chi trả trực tiếp cho các khoản phải trả ngắn hạn hiện có, các khoản phải trả đến hạn và phát sinh.

III. Ưu điểm, nhược điểm của phát hành trái phiếu không chuyên đổi.

1. Ưu điểm:

- Thông qua kênh phát hành trái phiếu, VTVcab vừa có thể huy động vốn trung dài hạn mà không vi phạm các quy định hiện hành về hạn mức cấp tín dụng của Ngân hàng.
- So sánh với vay ngân hàng, việc vay ngân hàng được thực hiện theo tiến độ thanh toán và chịu kiểm soát chặt chẽ của ngân hàng, không linh hoạt trong việc sử dụng vốn tại doanh nghiệp. Việc phát hành trái phiếu giúp doanh nghiệp nhận toàn bộ vốn vay 1 lần để thực hiện dự án hoặc tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng bền vững, đầu tư một cách linh hoạt nhất và phù hợp nhất với tình hình của doanh nghiệp, không chịu sự giám sát trực tiếp của ngân hàng. Mặt khác, VTVcab được chủ động lịch trả gốc lãi theo kế hoạch dòng tiền của công ty..

2. Nhược điểm:

Doanh nghiệp huy động vốn bằng phát hành trái phiếu có thể chịu lãi suất cao hơn vay trung dài hạn từ ngân hàng và phải chịu thêm chi phí tư vấn phát hành, chi phí tư vấn luật (nếu có), chi phí bảo lãnh, phí đại lý cho việc phát hành trái phiếu.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYÊN ĐỔI

Tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp: tăng nguồn vốn dài hạn, hạn chế sử dụng nguồn vốn ngắn hạn, giảm mất cân đối vốn, đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Thanh toán cho các hợp đồng mua sắm vật tư thiết bị, hợp đồng dịch vụ... phục vụ cho việc đầu tư/xây dựng/ nâng cấp tài sản cố định hoặc thực hiện trang bị thiết bị cho khách hàng trong dài hạn nhưng chỉ được nợ nhà cung cấp trong ngắn hạn (bao gồm hợp đồng đã phát sinh và chưa phát sinh xét tại thời điểm phát hành trái phiếu);
- Thanh toán cho các chi phí trong kỳ sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động mà không phải vay ngắn hạn ngân hàng.

V. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU

Kế hoạch kinh doanh và dòng tiền trả nợ gốc, lãi trái phiếu

1. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2019 – 2023 (theo kế hoạch Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt):
 Đvt: triệu đồng

TT	Năm	2019	2020	2021	2022	2023
I	KẾT QUẢ KINH DOANH					
	Doanh thu thuần	2.198.859	2.201.317	2.324.775	2.503.731	2.814.844
	Giá vốn hàng bán	1.628.493	1.620.926	1.712.886	1.875.125	2.131.655
	Lợi nhuận gộp	570.366	580.392	611.889	628.606	683.189
	Chi phí hoạt động	417.783	418.250	441.707	475.709	534.820
***	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	152.583	162.141	170.182	152.897	148.368
	Thu lãi tiền gửi	59	93	98	95	99
	Chi phí lãi vay	84.835	93.941	86.052	71.382	57.283
	Cổ tức được chia	22.339	22.339	22.339	22.339	22.339
	Dự phòng giảm giá đầu tư	(16.875)	(15.000)	(15.000)	(4.137)	-
	Lợi nhuận trước thuế	73.272	75.633	91.568	99.812	113.523
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.624	11.950	18.314	19.962	22.705
	Lợi nhuận sau thuế	63.648	63.683	73.254	79.850	90.819
	Vốn CSH đầu kỳ	487.537	491.114	494.693	498.810	503.298
	<i>Lợi nhuận trong năm</i>	63.648	63.683	73.254	79.850	90.819
	(-) Chia trả cổ tức	(31.824)	(31.841)	(36.627)	(39.925)	(45.409)
	(+/-) Các điều chỉnh khác	(28.247)	(28.262)	(32.510)	(35.437)	(40.305)
	(-) Tăng giảm vốn điều lệ					
	Vốn CSH cuối kỳ	491.114	494.693	498.810	503.298	508.402
II	CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					
	Vốn lưu động ròng (chưa loại trừ ảnh hưởng của người mua trả tiền trước ngắn hạn)	-468.077	-230.211	-216.323	-222.848	-247.246
***	Vốn lưu động ròng (loại trừ ảnh hưởng của người mua trả tiền trước NH)	-252.865	-14.759	11.213	22.203	28.254
	ROE	13,0%	12,9%	14,7%	15,9%	18,0%
***	Hệ số (Nợ phải trả - Quỹ KTPL/VCSH)	3,69	3,38	3,12	3,01	3,02
***	Hệ số (Nợ phải trả - Quỹ KTPL - Người mua trả tiền trước)/VCSH	3,19	2,89	2,60	2,45	2,40

2. Dòng tiền trả nợ gốc và lãi trái phiếu: doanh nghiệp dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp của mình, lợi nhuận được chia từ các công ty con và các dòng tiền hợp pháp khác của đơn vị để thanh toán tiền gốc và lãi Trái Phiếu.

VI. CẤU TRÚC CỦA TRÁI PHIẾU

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
- Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Điều lệ công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-VTVcab ngày 02/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông.

2. Điều kiện phát hành trái phiếu

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, cụ thể tại:

*Điều 10: Điều kiện phát hành trái phiếu:

STT	Các điều kiện phát hành	VTVcab	Diễn giải
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	VTVcab là công ty cổ phần
2	Có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật. Đối với doanh nghiệp được tổ chức lại hoặc chuyển đổi, thời gian hoạt động được tính là thời gian hoạt động của doanh nghiệp trước và sau khi chuyển đổi (trong trường hợp chuyển đổi công ty)	Đáp ứng	VTVcab được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0105926285 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018
3	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định này	Đáp ứng	Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty được kiểm toán bởi Cty TNHH PwC (Việt Nam). Trong đó: ý kiến của

STT	Các điều kiện phát hành	VTVcab	Diễn giải
			kiểm toán như sau : “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ 1/7/2018 đến 31/12/2018, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”
4	Đảm bảo tuân thủ giới hạn về số lượng nhà đầu tư khi phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định	Đáp ứng	Công ty cam kết tuân thủ giới hạn về số lượng nhà đầu tư khi phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định
5	Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận theo quy định	Đáp ứng	
6	Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có)		Đây là lần đầu VTVcab phát hành trái phiếu
7	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành		Không có quy định của pháp luật chuyên ngành về đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động
8	Đáp ứng điều kiện chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng theo quy định tại Điều 10a của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, cụ thể:		

STT	Các điều kiện phát hành	VTVcab	Diễn giải
	a) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án chào bán và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ đối tượng, số lượng nhà đầu tư;	Đáp ứng	Sẽ có Quyết định sau khi Phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
	b) Việc chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu một năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chào bán riêng lẻ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty, chuyển nhượng chứng khoán đã chào bán của cá nhân cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật;	Đáp ứng	Công ty cam kết tuân thủ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định

*Điều 11: Điều kiện phát hành trái phiếu thành nhiều đợt phát hành

STT	Các điều kiện phát hành	VTVcab	Diễn giải
1	Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đáp ứng	
2	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó nêu rõ số lượng đợt phát hành; dự kiến khối lượng, thời điểm phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt phát hành. Đảm bảo thời gian phát hành của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày	Đáp ứng	
3	Thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu theo quy định	Đáp ứng	Công ty cam kết thực hiện công bố thông tin theo quy định

3. Trái phiếu phát hành

Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Loại Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi và không kèm theo chứng quyền
(Loại trái phiếu có bảo đảm hay bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành sẽ phụ thuộc vào quá trình đàm phán với Nhà đầu tư)

Phương thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo phương thức Đại lý phát hành trái phiếu
Đồng tiền phát hành và thanh toán:	Đồng Việt Nam (VNĐ)
Địa điểm tổ chức đợt phát hành:	Việt Nam
Số lượng đợt phát hành:	Trái phiếu được phát hành làm nhiều đợt, đảm bảo thời gian phát hành của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày và đợt cuối tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành đầu tiên của đợt phát hành đầu tiên.
Giá Phát Hành:	100% mệnh giá.
Ngày Thanh toán Gốc:	Gốc trả 3 tháng/lần hoặc 6 tháng/lần, ngày bắt đầu trả gốc là sau 1 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu theo từng đợt.
Mua lại Trái Phiếu trước hạn:	(i) Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn từng phần hoặc toàn phần khi được sự đồng ý giữa Trái chủ và Tổ chức phát hành (ii) Giá mua lại trước hạn = Mệnh giá của Trái phiếu + tiền lãi cộng dồn từ và bao gồm ngày trả lãi gần nhất, cho đến nhưng không bao gồm ngày thực hiện mua lại + Tiền lãi chưa được thanh toán của các kỳ trước (nếu có) + Tiền lãi phạt (nếu có)
Kỳ tính lãi:	3 tháng/lần hoặc 6 tháng/lần kể từ và bao gồm cả Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày đến hạn thanh toán gốc khác khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu).
Ngày Thanh Toán Lãi:	Lãi Trái Phiếu được thanh toán theo kỳ tính lãi Lưu ý: Nếu ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
Lãi Suất dự kiến:	Mức lãi suất cụ thể giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở thương lượng với Nhà đầu tư tại mỗi đợt phát hành.
Hình thức và Mệnh giá:	Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ, thông qua đại lý phát hành, có mệnh giá là 1 tỷ Đồng Việt Nam một Trái Phiếu.
Tổng khối lượng trái phiếu phát hành:	400 Trái phiếu tương đương 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ Việt Nam đồng, tính theo mệnh giá), được phát hành thành nhiều đợt, đảm bảo thời hạn
Sử Dụng Tiền Thu Được:	Số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp thông qua việc

thanh toán các khoản phải trả (không bao gồm nợ vay và thuê tài chính từ các ngân hàng và các tổ chức tín dụng).

Nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh trực tiếp của mình, lợi nhuận được chia từ các công ty con và các dòng tiền hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền gốc và lãi Trái Phiếu.

Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu:

Là một trong các công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng, các định chế tài chính có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tổ chức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Tổ chức phát hành sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư qua Ngân hàng theo thỏa thuận với Nhà đầu tư

Đăng ký, lưu ký trái phiếu:

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt phát hành, trái phiếu doanh nghiệp sẽ được đăng ký, lưu ký tại Tổ chức là Đại lý phát hành trái phiếu, theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị định này.

Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu:

- Được tổ chức phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu khi phát hành.;

- Được quyền nhượng cho, biếu, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu, tự do chuyển nhượng (trong giới hạn dưới 100 Nhà đầu tư), chiết khấu, sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.;

- Các quyền lợi khác theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm và cam kết của Tổ chức phát hành:

- Bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu;

- Thực hiện đúng phương án trả nợ gốc và lãi Trái phiếu, kế hoạch và phương án mua lại Trái phiếu trước hạn;

- Thực hiện đúng kế hoạch và phương án phát hành, chi sử dụng số tiền thu được từ Trái phiếu cho mục đích đã nêu trong Phương án phát hành

Đề xuất Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị các nhiệm vụ sau:


- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện phát hành trái phiếu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc phát hành trái phiếu mà chưa được quy định cụ thể tại phương án phát hành trái phiếu đảm bảo các quyết định đó không trái với phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt;
- Có quyền ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề liên quan đến việc phát hành trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - + Lựa chọn Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành trái phiếu;

- + Quyết định số lượng đợt phát hành, số tiền phát hành từng đợt, tài sản bảo đảm cho đợt phát hành, mức lãi suất, phí dịch vụ;
- + Lập phương án sử dụng tiền thu được từ bán trái phiếu hợp lý, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Huân